BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024

THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

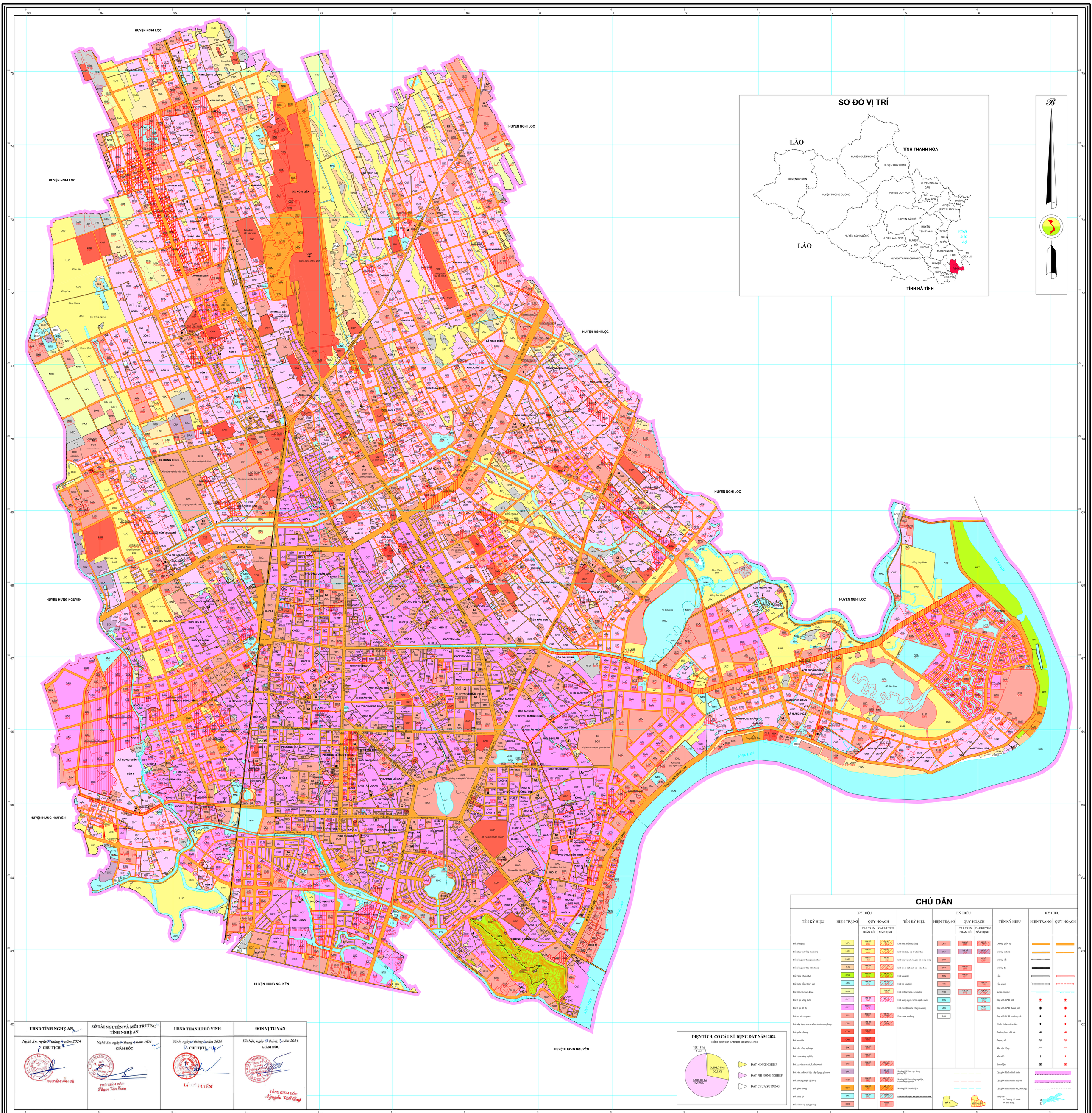

CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU: HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU: QUY HOẠCH – CẤP TRÊN PHÂN BỔ	KÝ HIỆU: QUY HOẠCH – CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH
Đất trồng lúa	LUA	Mã KH LUA	Mã KH LUA
Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	Mã KH LUC	Mã KH LUC
Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	Mã KH CHN	Mã KH CHN
Đất trồng cây lâu năm khác	CLN	Mã KH CLN	Mã KH CLN
Đất rừng phòng hộ	RPH	Mã KH RPH	Mã KH RPH
Đất nuôi trồng thuỷ sản	NTS	Mã KH NTS	Mã KH NTS
Đất nông nghiệp khác	NKH		Mã KH NKH
Đất ở tại nông thôn	ONT	Mã KH ONT	Mã KH ONT
Đất ở tại đô thị	ODT	Mã KH ODT	Mã KH ODT
Đất trụ sở cơ quan	TSC	Mã KH TSC	Mã KH TSC
Đất xây dựng trụ sở công trình sự nghiệp	DTS	Mã KH DTS	Mã KH DTS
Đất quốc phòng	CQP	Mã KH CQP	
Đất an ninh	CAN	Mã KH CAN	
Đất khu công nghiệp	SKK	Mã KH SKK	
Đất cụm công nghiệp	SKN	Mã KH SKN	
Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	Mã KH SKC	Mã KH SKC
Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX		Mã KH SKX
Đất thương mại, dịch vụ	TMD	Mã KH TMD	Mã KH TMD
Đất giao thông	DGT	Mã KH DGT	Mã KH DGT
Đất thủy lợi	DTL	Mã KH DTL	Mã KH DTL
Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	Mã KH DSH	Mã KH DSH

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU: HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU: QUY HOẠCH – CẤP TRÊN PHÂN BỔ	KÝ HIỆU: QUY HOẠCH – CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH
Đất phát triển hạ tầng	DHT	Mã KH DHT	Mã KH DHT
Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	Mã KH DRA	Mã KH DRA
Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV		Mã KH DKV
Đất có di tích lịch sử - văn hoá	DDT	Mã KH DDT	
Đất tôn giáo	TON	Mã KH TON	
Đất tín ngưỡng	TIN		Mã KH TIN
Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	Mã KH NTD	Mã KH NTD
Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON		Mã KH SON
Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC		Mã KH MNC
Đất chưa sử dụng	CSD		
Ranh giới khu vực rừng phòng hộ			
Ranh giới khu công nghiệp, cụm công nghiệp			
Ranh giới khu du lịch			
Ghi chú kế hoạch sử dụng đất năm 2024			

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU: HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU: QUY HOẠCH
Đường quốc lộ		
Đường tỉnh lộ		
Đường sắt		
Đường đê		
Cầu		
Cầu vượt		
Kênh, mương		
Trụ sở UBND tỉnh		
Trụ sở UBND thành phố		
Trụ sở UBND phường, xã		
Đình, chùa, miếu, đền		
Trường học, nhà trẻ		
Trạm y tế		
Sân vận động		
Nhà thờ		
Bưu điện		
Địa giới hành chính tỉnh		
Địa giới hành chính huyện		
Địa giới hành chính xã, phường		
Thuỷ hệ: a. Đường bờ nước; b. Tên sông	a. b.	

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024

(Tổng diện tích tự nhiên 10,499.94 ha)

- ĐẤT NÔNG NGHIỆP: 6,539.06 ha – 62.28%
- ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP: 3,803.71 ha – 36.23%
- ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG: 157.17 ha – 1.49%

UBND TỈNH NGHỆ AN	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH NGHỆ AN	UBND THÀNH PHỐ VINH	ĐƠN VỊ TƯ VẤN
Nghệ An, ngày 04 tháng 4 năm 2024	Nghệ An, ngày 04 tháng 4 năm 2024	Vinh, ngày 04 tháng 4 năm 2024	Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2024
KT. CHỦ TỊCH	GIÁM ĐỐC	KT. CHỦ TỊCH	GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN ĐỆ	PHÓ GIÁM ĐỐC Phạm Văn Toàn	LÊ HỒ CHIẾN	TỔNG GIÁM ĐỐC Nguyễn Việt Quý

NGUỒN TÀI LIỆU
- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Vinh
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019
- Bản đồ địa chính các loại tỷ lệ
- Bản đồ địa giới hành chính 364.

TỶ LỆ 1 : 10000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và công nghệ Môi trường HQ